

QUẢN LÝ CÁC TÁC ĐỘNG CỦA DU KHÁCH

HỌC PHẦN 3



3.1 QUẢN LÝ CÁC TÁC ĐỘNG CỦA DU KHÁCH DỰA VÀO CÁC TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Sức tải

Giới hạn thay đổi có thể chấp nhận được

Các điểm diễn cứu

Đo đạc sự thành công

3.2 PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

Phương pháp Giới hạn thay đổi có thể chấp nhận được

Phương pháp Đo đạc sự thành công

Sự tham gia của cộng đồng

Đạt được các thông tin

Chiến lược quản lý du khách

3.3 QUẢN LÝ CÓ ĐIỀU CHỈNH

Quản lý có điều chỉnh như là cơ chế phản hồi



3.4 QUẢN LÝ DỰA TRÊN CƠ SỞ CỦA CỘNG ĐỒNG

Ba cách tiếp cận quản lý
Mức độ tham gia
Các kỹ thuật có sự tham gia



Lời cảm ơn

Phần chính các nội dung dưới đây được điều chỉnh và trích dẫn từ:

Secretariat of the Convention on Biological Diversity. January 2002. Biological Diversity and Tourism: Development of Guidelines for Sustainable Tourism in Vulnerable Ecosystems.

Coble, TG, DH Anderson, DL Lime, TE Fish, WJ Chen, and JL Thompson. 2005. *Maintaining the Quality of Resource Conditions and Visitor Experiences in Coastal and Marine Protected Areas: A Handbook for Managers*. NOAA/CSC/Human Dimensions. Charleston, SC: US Department of Commerce, National Oceanic and Atmospheric Administration, Coastal Services Center.

Drumm, Andy and Alan Moore. 2005. *Ecotourism Development: A Manual for Conservation Planners and Managers. Volume I. An Introduction to Ecosystem Planning*, Second Edition. The Nature Conservancy, Arlington, Virginia, USA.

Drumm, Andy, Alan Moore, Andrew Sales, Carol Patterson, and John E. Terborgh. 2004. *Ecotourism Development: A Manual for Conservation Planners and Managers. Volume II. The Business of Ecotourism Development and Management*. The Nature Conservancy, Arlington, Virginia, USA.

IUCN 2004. *Managing Marine Protected Areas: A Toolkit for the Western Indian Ocean*. IUCN Eastern African Regional Programme, Nairobi, Kenya. 172p.

Salm, Rodney V., John R. Clark, and Erkki Siirila. 2000. *Marine and Coastal Protected Areas: A Guide for Planners and Managers*. Third edition. IUCN, Gland, Switzerland.

United States Department of the Interior. Sept. 1997. The Visitor Experience and Resource Protection (VERP) Framework: A Handbook for Planners and Managers. National Park Service, Denver Service Center.



Tổng quan

Do có nhiều người chọn để sống, làm việc và sinh hoạt dọc theo các bờ biển và dòng chảy, các chuyên gia quản lý nguồn lợi đang bị thách thức bởi việc cân bằng nhu cầu đang thay đổi của cộng đồng với sự quan tâm đến việc quản lý nguồn lợi. Có hàng loạt các công cụ quản lý hỗ trợ cho nhà quản lý trong việc tìm hiểu, giám sát và quản lý các tác động do du khách tạo ra trong lúc bổ sung thêm những trải nghiệm cho du khách.

Nếu không có những phương tiện khảo sát các tác động tiêu cực của du khách, thì sẽ không có cơ sở để cho rằng du lịch có thật sự là “bền vững” hay không, với những lợi ích nhiều hơn giá phải trả. Sơ đồ quản lý có thể giúp xác định điều này bao gồm những khái niệm mới về sức tải và sơ đồ quản lý Giới hạn của những thay đổi có thể chấp nhận được (LAC). Quá trình ra quyết định gắn gũi với người sử dụng đã được phát triển để xây dựng những sơ đồ này và cung cấp cách đi từ việc lập kế hoạch đến việc thực hiện. Cách tiếp cận có hệ thống và đơn giản này có thể giúp các nhà quản lý trong việc xác định và giám sát các tác động của du khách (đến nguồn lợi, đến trải nghiệm của du khách, và đến cộng đồng) và chọn ra những chiến thuật quản lý để xác định được các tác động và cuối cùng là thực hiện kế hoạch. Cho dù hệ thống quản lý này có được chọn hay không thì các bên liên quan nên được tham gia một cách đầy đủ nếu có thể.

Cách tiếp cận quản lý có điều chỉnh có thể giúp các nhà quản lý các khu bảo tồn (KBT) tổng hợp những thông tin hiện có từ những chương trình giám sát vào trong chương trình quản lý hiệu quả. Quản lý có điều chỉnh là cách “học thông qua thực hành” trong quản lý. Cần phải nhận biết được những bất ngờ, những hiểu biết không hoàn thiện và các hiện trạng đang thay đổi diễn ra bên trong quá trình quản lý các KBT. Quản lý có điều chỉnh nâng cao việc phân tích các thông tin hiện tại và mong đợi những chính sách cần thiết có thể được điều chỉnh theo thời gian, để từ đó tiếp tục hướng đến những mục đích đồng thuận. Quản lý có điều chỉnh có thể được sử dụng trong các tiêu chuẩn khuyến khích cộng đồng tham gia để tạo ra sự liên tục trong quá trình quản lý dựa vào cộng đồng.

Các mục tiêu huấn luyện

- ✓ Phát hiện ra nhu cầu và sự đồng nhất trong việc lập kế hoạch và quản lý việc sử dụng của du khách
- ✓ Tìm hiểu tầm quan trọng của việc giám sát các tác động của du khách
- ✓ Tìm hiểu và xác định các chỉ số hiệu quả và những tiêu chuẩn cho những tác động của du khách



-
- ✓ Áp dụng quá trình ra quyết định đối với các vấn đề của vùng hoặc địa phương đã được xác định
 - ✓ Học cách áp dụng Những giới hạn của thay đổi có thể chấp nhận được
 - ✓ Có thể phát triển việc quản lý có điều chỉnh để phản ánh những viễn cảnh thay đổi riêng
 - ✓ Tìm hiểu tầm quan trọng trong việc khuyến khích cộng đồng tham gia và những tiêu chuẩn quan trọng sẽ giúp xây dựng nhịp cầu và các mối quan hệ vững chắc.



KẾ HOẠCH HUẤN LUYỆN

3.1 QUẢN LÝ NHỮNG SỬ DỤNG CỦA DU KHÁCH DỰA TRÊN CÁC TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Giới thiệu

Tài liệu 3.1 - Những điểm chính trong việc xác định các tác động của du khách

Việc khuyến cáo giải trí và du lịch để giúp du khách có thể hiểu và đánh giá cao về giá trị của KBT, để từ đó không phá huỷ những giá trị được xây dựng trong KBT, đang là một thách thức. Như chúng ta đã biết trong những học phần trước đây, du khách có thể tác động tiêu cực đến nguồn lợi và ngay cả với trải nghiệm của những du khách khác. Những tác động này bao gồm việc làm xáo động các sinh vật hoang dã, thải rác, thu nhặt các “vật lưu niệm” và phá huỷ các vùng rừng ngập mặn, thảm cỏ biển và các rạn san hô. Du khách có thể phạm lỗi về các tiêu chuẩn văn hoá mà không biết; ví dụ: việc ăn mặc không đàng hoàng hoặc việc chụp hình một số người và các điểm truyền thống khi chưa được cho phép. Bất cứ một chương trình du lịch nào cũng có kết quả là nhiều hoạt động của du khách đều có tác động, có thể là tích cực hoặc tiêu cực. Một chương trình du lịch bền vững hiệu quả tìm cách đạt được sự cân bằng giữa bảo vệ nguồn lợi và cung cấp các hoạt động giải trí trong vùng cho du khách. Việc **giám sát** và **quản lý** các tác động của du khách là vấn đề cơ bản trong các chiến lược quản lý du lịch bền vững, nhưng thường bị bỏ qua khi các kế hoạch được thực hiện.

Nếu Bạn không biết những hiệu quả của các hoạt động du lịch bền vững của bạn lên môi trường tự nhiên trong vùng và các cộng đồng xung quanh, thì Bạn không thể nói rằng Bạn đang thành công.

Nếu các hoạt động của du khách không được giám sát một cách cẩn thận, sự suy thoái dần về chất lượng môi trường có thể xảy ra mà không có sự thông báo của các nhân viên KBT cho đến khi việc phá huỷ này đã diễn ra quá nghiêm trọng. Tương tự như vậy, những thay đổi xấu diễn ra từ từ có thể xảy ra trong các cộng đồng địa phương. Để phát hiện và điều chỉnh các vấn đề trước khi đi quá xa, việc giám sát cẩn thận các tác động, bao gồm cả tích cực và tiêu cực, cần phải là các hoạt động đầu tiên trong việc quản lý tổng thể của vùng.

Biết rằng việc điều tra giám sát sẽ tốn rất nhiều chi phí và nó đòi hỏi nhân viên



phải được huấn luyện và sự hỗ trợ của các bên liên quan; nhưng đây là một phần quan trọng trong kế hoạch du lịch bền vững.

Ngay từ lúc bắt đầu thì nhà quản lý KBTB nên có những ý tưởng tốt về số lượng du khách sử dụng phù hợp với khả năng cho phép của KBTB. Nếu du lịch trở nên quá nhiều và vượt qua ngưỡng mà các tác động không thể chấp nhận được, nhà quản lý KBTB sẽ cần phải có các hành động. Làm thế nào mà chúng ta biết được cái ngưỡng này và làm thế nào để chúng ta biết là đã vượt qua ngưỡng?

Sức tải

Khách du lịch làm gì, khi nào và ở đâu, hành vi đối xử và việc đo đạc bảo vệ trong vùng một cách thường xuyên là quan trọng để xác định các tác động của du khách hơn là đơn giản chỉ là số lượng du khách.

Những phương pháp đầu tiên được hình thành để xác định các tác động của du lịch đã phát triển từ khái niệm về *sức tải*. Nó được xuất phát từ việc quản lý các động vật ăn cỏ ở hiện trường. Một số định nghĩa về sức tải đã được phát triển trong các tài liệu, phụ thuộc vào địa điểm và cách mà khái niệm này được áp dụng. Sự quan tâm và cách đối xử của du khách; cách mà du khách di chuyển và lưu trú; hiệu quả của hướng dẫn viên; và tính mùa vụ trong đó phần lớn các dịch vụ này xảy ra, tất cả đều gây nên các tác động. Ví dụ, sức tải trong trường hợp giải trí sẽ đề cập đến số lượng và các loại hình sử dụng mà có thể được tính toán tại một vùng nào đó theo thời gian. Trong khi đó việc duy trì các điều kiện sinh-lý phù hợp của các nguồn lợi và những cơ hội cho các du khách cao cấp được thực hiện ở một cấp độ nhất định trong công tác quản lý. Khái niệm này đang làm mạnh thêm cho các sơ đồ quản lý nguồn lợi giải trí chính được sử dụng ngày nay.

Nói cách khác:

Sức tải là khả năng lớn nhất của các hoạt động du lịch có thể được duy trì mà không làm phá huỷ môi trường hoặc làm giảm sự hưởng thụ của du khách.

Xác định sức tải

Việc định lượng sức tải là rất khó và nó thường dao động khác nhau ở mỗi KBTB phụ thuộc vào các điều kiện sinh thái, độ co giãn của các hệ sinh thái để vượt qua sự xáo trộn (nó có thể thay đổi theo thời gian) và cách ứng xử của du khách. Thông thường, các thông tin cần thiết cho việc xác định sức tải và không có sẵn. Ở nhiều KBTB, từ khái niệm sức tải, các phương pháp khác đã được



phát triển và sử dụng để xác định các tác động của du khách và nó bao gồm cả những sáng kiến về quản lý nguồn lợi giải trí quan trọng như: Phổ cơ hội giải trí, Giới hạn của những thay đổi có thể chấp nhận được, lập kế hoạch quản lý các tác động của du khách và quá trình lập kế hoạch bảo vệ nguồn lợi và trải nghiệm của du khách. Tuy nhiên, trong một số trường hợp nhất định mà du khách có xu hướng thực hiện các hoạt động mà có thể dự đoán được và ổn định, thì khái niệm sức tải mới hữu ích.

Ví dụ: sức tải được sử dụng thông dụng để quyết định giới hạn số lượng khách lặn tại các vùng rạn san hô nếu phần lớn các khách lặn này cùng có cách tương tự như nhau (như thời gian ở dưới nước là như nhau). Những nghiên cứu ở vùng Biển Đỏ (Red Sea) và Bonaire (ở Caribbean) xác định sức tải lớn nhất là 4.000-6.000 khách lặn tại mỗi vùng trong một năm. Tuy nhiên, cho dù trong trường hợp này thì vẫn có sự dao động lớn giữa các vùng rạn. Số lượng khách lặn được xem là những chỉ số tin cậy để biết sự tác động đến các vùng rạn. Tuy nhiên, sức tải này không thể nói lên được hết những tác động do các khách lặn này gây ra, các hoạt động mà họ đã thực hiện và những đặc điểm sinh thái và sinh lý của từng vùng lặn riêng biệt.

Chính vì thế mà việc cố gắng sử dụng các nguồn lợi trong việc định lượng sức tải có thể là không hữu ích. Những thông số được đưa ra cũng không hoàn toàn được áp dụng và nó dao động trong những vùng khác nhau của KBTB. Tuy nhiên, do khái niệm này được thực hiện nhờ vào một phần lớn công việc liên quan đến việc sử dụng của du khách trong những cách tiếp cận quản lý nguồn lợi giải trí, nên cũng quan trọng để biết thêm về những áp dụng của nó. Việc sử dụng quá mức có thể dẫn đến hậu quả cuối cùng là phá huỷ các nguồn lợi tự nhiên, lịch sử, văn hoá của KTB cũng như các kinh nghiệm của chính du khách.



Các giới hạn của thay đổi có thể chấp nhận được (LAC)



Những bước cơ bản trong việc xác định LAC (điều chỉnh từ Wallace, 1993)

Tài liệu 3.2 - Những giới hạn của thay đổi có thể chấp nhận được

Sơ đồ về những giới hạn thay đổi có thể chấp nhận được (LAC) tổng hợp từ những quan tâm về sức tải và những tác động tiềm năng khác. Đây là một quá trình quyết định để xác định những tác động không thể chấp nhận được đối với các điều kiện nguồn lợi và trải nghiệm du khách trong các KBTB. LAC bao gồm cả việc xác định cấp độ của các tác động hiện có trong vùng không thể chấp nhận được và chọn ra những chiến lược và thủ thuật quản lý phù hợp, phát triển các kế hoạch hành động, thực hiện và giám sát chúng. Với cách tiếp cận này, việc lập kế hoạch giám sát diễn ra rất sớm và việc giám sát được thực hiện trong suốt cả quá trình. Khi việc giám sát xác định rằng ngưỡng của các tác động



không thể chấp nhận được đã xuất hiện thì các hành động quản lý cần được thực hiện.

Sức tải là dùng để quyết định số lượng bao nhiêu người/du khách tham quan mà nguồn lợi vẫn có thể được duy trì, trong khi đó thì LAC cố gắng xác định mức độ thay đổi bao nhiêu thì có thể chấp nhận được từ kết quả của sự tham quan này và làm thế nào để xác định được nó. LAC hỗ trợ trong việc làm rõ phạm vi, độ nghiêm trọng và những nguyên nhân của vấn đề trước khi chúng trở nên không được chấp nhận. Nó khuyến khích các nhà quản lý đánh giá những giải pháp thay thế thay vì chỉ có một giải pháp duy nhất. Đây là một hệ thống linh động mà có thể sắp xếp theo những mối quan tâm về sinh thái, đa dạng sinh học và xã hội – văn hoá của từng vùng.

Cách tiếp cận LAC là dựa trên 3 giả định:

- Những tác động là không thể tránh được, vì thế cần tập trung xác định mức độ tác động bao nhiêu là có thể chấp nhận được;
- Các vùng khác nhau sẽ có các điều kiện xã hội và môi trường khác nhau;
- Với cùng một cấp độ du lịch nhất định có thể có những tác động khác nhau trong các điều kiện khác nhau.

Quá trình LAC được phát triển bắt nguồn từ Cục Kiểm Lâm Hoa Kỳ cho việc sử dụng trong các sinh cảnh sống của rừng trên cạn. Bây giờ thì nó được sử dụng rộng rãi hơn ở nhiều vùng khác nhau bao gồm cả các KBTB. Các Vườn quốc gia ở Nam Phi đã phát triển một phương pháp tương tự dựa trên khái niệm được gọi là “Ngưỡng cho các mối lo lắng tiềm năng” cho việc xác định khi nào sự can thiệp của quản lý cần được thực hiện trong những hoàn cảnh nhất định.

Những nguyên lý căn bản của quá trình LAC như sau:

(Trích từ sách hướng dẫn VERP 1997)

1. **Xác định 2 mục đích trong mâu thuẫn.** Trong trường hợp của các KBT, 2 mục đích này thường bao gồm: bảo vệ các điều kiện môi trường và những trải nghiệm của du khách (mục đích 1) và sự tiếp cận không hạn chế nguồn lợi cho các sử dụng giải trí (mục đích 2)
2. **Việc hình thành nên các mục đích này cần phải được dung hoà.** Nếu mục đích này hoặc mục đích khác không được dung hoà, thì quá trình LAC là không cần thiết - mục đích này cần phải được dung hoà một cách đơn giản cần thiết để phù hợp với mục đích khác không thể dung hoà.
3. **Quyết định mục đích nào cuối cùng sẽ cản trở mục đích khác.** Trong trường hợp của các KBT, mục đích bảo vệ các điều kiện môi trường và



- trải nghiệm du khách thông thường sẽ cản trở mục đích tiếp cận không giới hạn.
4. **Đưa ra các tiêu chuẩn LAC cho mục đích cản trở cuối cùng này.** Tiêu chuẩn LAC thể hiện các điều kiện *có thể chấp nhận thấp nhất* cho môi trường và du khách.
 5. **Dung hoà mục đích này chỉ duy nhất đến khi đạt được các tiêu chuẩn này.** Cho phép các điều kiện môi trường và trải nghiệm du khách suy thoái chỉ đến mức tiêu chuẩn có thể chấp nhận được thấp nhất. Việc tiếp cận giải trí không nên bị hạn chế một cách thái quá cho đến khi chạm mốc các tiêu chuẩn này.
 6. **Dung hoà mục đích khác nhieu đến mức cần thiết.** Khi những điều kiện môi trường và kinh nghiệm du khách đạt được, không cho phép thêm bất kỳ một suy thoái nào và việc tiếp cận giải trí được giới hạn theo mức cần thiết để duy trì các tiêu chuẩn.

Nhìn vào các nguyên lý căn bản của quá trình LAC theo cách này thì nó hữu ích cho một số nguyên nhân. Đầu tiên là cách suy nghĩ này thể hiện rằng những thách thức cơ bản trong việc quản lý các sử dụng của du khách là không thể giải quyết các mâu thuẫn về bảo vệ nguồn lợi và trải nghiệm du khách. Thay vào đó, việc phân tích nên dựa vào việc định nghĩa về những cơ hội *bổ sung* trải nghiệm du khách và bảo vệ nguồn lợi, sau đó xác định việc tiếp cận giải trí không giới hạn nên được mở rộng đến mức độ nào. Thứ hai là các nguyên lý này cho phép các nhà quản lý phát hiện rằng việc tiếp cận không giới hạn – giá trị được nắm phần lớn bởi những người tổ chức giải trí – là một mục đích giá trị, nhưng nó không thể thường xuyên được cung cấp một cách ngang bằng với mục đích giá trị khác, đó là bảo vệ nguồn lợi và tính đa dạng trải nghiệm của du khách. Thứ ba là việc hiểu biết về những ý nghĩ chung của quá trình là cần thiết cho việc hiểu biết về các sơ đồ khác có thể được điều chỉnh hoặc hoà hợp cho các hoàn cảnh khác nhau mà không làm mất đi các thành phần quan trọng của những sơ đồ này. Thứ tư, do có những quan tâm của các nhà quản lý trong việc áp dụng quá trình LAC cho các vấn đề hơn là khái niệm sức tải, nên việc theo dõi quá trình chung giúp xác định được những hoàn cảnh mà phần lớn các áp dụng này có thể là có ích và trong những hoàn cảnh khác thì lại có thể không.

Với những hiểu biết ban đầu về các nguyên lý cơ bản của các cách tiếp cận sức tải và LAC và xem xét một số điểm điển cứu, nên chọn sử dụng cách tiếp cận nào cho mỗi trường hợp mẫu dưới đây? Cách tiếp cận đó có hiệu quả không? (Chúng ta sẽ thảo luận chi tiết làm thế nào để áp dụng phương pháp LAC trong phần tiếp theo)



Các điểm điểm cứu: Galapagos và Seychelles

Tài liệu 3.3 - Số lượng du khách tại Vườn Quốc gia Galapagos

Tài liệu 3.4 - Đảo Cousin, Seychelles

Các phương pháp điều khiển các tác động quá mức của du khách

Tài liệu 3.5 – Những lựa chọn quản lý số lượng du khách

Nếu cả sức tải và ngưỡng LAC đều đã bị vượt qua thì có một số chiến lược quản lý chung mà các nhà quản lý có thể lựa chọn để xác định các tác động của việc sử dụng giải trí:

1. **Tăng cường cung cấp** các cơ hội giải trí, các vùng và những phương tiện để đáp ứng các nhu cầu đang tăng.
2. **Hạn chế các sử dụng công cộng** tại một số vùng nhất định, trong các vùng quản lý riêng rẽ hoặc cả KBT.
3. **Điều chỉnh đặc điểm sử dụng của du khách** bằng cách điều khiển nơi nào có các sử dụng, khi nào thì được sử dụng và loại hình sử dụng hoặc là cách đối xử của du khách.
4. **Làm thay đổi những thuộc tính và mong đợi của du khách.**
5. **Điều chỉnh vùng hoặc nguồn lợi** bằng cách nâng cao độ bền của vùng có vấn đề hoặc duy trì hay phục hồi vùng này.

Trong các chiến lược nêu trên, có thể sử dụng nhiều hành động hoặc chiến thuật quản lý khác nhau. Những chiến thuật này được phân vào 5 nhóm chính sau:

1. **Quản lý vùng** (như thiết kế các phương tiện, sử dụng các lá chắn thực vật, đóng cửa một số vùng)
2. **Phạm vi và phân phối** (như đặt chỗ, xếp hàng, xổ số, đưa ra các yêu cầu chọn lựa, giá cả...)
3. **Quy định** (như số lượng người/đoàn, vùng và thời gian tham quan, các hoạt động, cách ứng xử của du khách hoặc các trang thiết bị...)
4. **Ngăn cản và tuần tra** (như các dấu hiệu, nhân viên...)
5. **Giáo dục du khách** (như khuyến khích cách ứng xử phù hợp, khuyến khích/ngăn chặn một số loại hình sử dụng nhất định, cung cấp thông tin liên quan đến các điều kiện sử dụng)



Một số ví dụ về các lựa chọn quản lý để hạn chế các tác động của du khách

Trong sơ đồ chiến lược và chiến thuật chung để hạn chế tác động của du khách này, có nhiều hành động có thể được áp dụng. Dưới đây là danh sách những ví dụ và các tài liệu kèm theo. Bạn có thể nghĩ những cách khác.

- **Giới hạn thời gian và mùa vụ** trong việc sử dụng như hạn chế thời gian tham quan; hạn chế các điểm đậu xe, các phương tiện lưu trú hoặc các phương tiện giao thông công cộng; đảm bảo việc tham quan được thực hiện trong thời gian phù hợp trong ngày. (Có thể là dao động theo ngày hoặc theo mùa vụ)
- **Quy định số người của nhóm tham quan**, ngoại trừ một số hoạt động đặc biệt; đòi hỏi đăng ký trước (tham quan chỉ được thực hiện nếu đã được sắp xếp trước); cung cấp những tour được hướng dẫn để điều khiển tốt hơn và đảm bảo sự hưởng thụ của du khách.
- **Hạn chế những ứng xử của du khách** như đảm bảo rằng các du khách được phân bố trên các tuyến khác nhau và không giẫm đạp lên cây cối hoặc làm xáo trộn các động vật và hạn chế các tiếng ồn và ánh sáng vào ban đêm (như trong khi tham quan nơi làm tổ của rùa).
- **Phân vùng** như đóng lại một số vùng đối với du khách, hoặc hạn chế số lượng du khách đến một số vùng quan trọng về mặt sinh thái.
- **Tăng phí vào cửa** vào các mùa cao điểm hoặc những vùng được ưa thích.
- **Xây dựng các phương tiện và các con đường đi bộ** có thể hạn chế các tác động nhưng cho phép được nhiều du khách hơn và giúp họ nhìn thấy các sinh vật hoang dã – như xây dựng các đường đi nhỏ, nhìn từ xa, nơi ẩn nấp, phà nổi (pontoon)...
- **Cung cấp các thùng đựng rác** để khuyến khích du khách không thải rác bừa bãi.
- **Giáo dục du khách** thông qua các bảng hướng dẫn du khách, các mã số, hoặc các bảng thông tin... đặt ở nhiều nơi trong KBTB hoặc phân phát đến các trung tâm du khách.
- **Tăng cường huấn luyện các hướng dẫn viên** để nâng cao giáo dục du khách và giám sát các ứng xử của du khách .

Một số sinh cảnh sống nhất định có thể điều chỉnh được theo các loại hình riêng của các hành động quản lý. Ví dụ các rừng ngập mặn thường được bảo vệ bởi việc xây dựng một số đường đi bộ. Xem trong tài liệu kèm theo để biết “một số hoạt động quản lý tốt nhất” cho các hệ sinh thái rừng ngập mặn và rạn san hô.



Tài liệu 3.6 - Một số hoạt động quản lý tốt nhất cho các rừng ngập mặn và rạn san hô

Giáo dục du khách nên là một hợp phần quan trọng trong việc quản lý các tác động của du khách. Nó không chỉ có thể làm thay đổi các thói quen của du khách để từ đó giảm thiểu được các tác động, mà còn nâng cao các kinh nghiệm của du khách và tuyên truyền các thông điệp về bảo tồn và bền vững. Du lịch bền vững thu hút những đối tượng lý tưởng cho việc giáo dục môi trường. Việc tham quan các vùng rừng ngập mặn và rạn san hô, nhìn ngắm thú biển và những sinh vật biển khác, các du khách muốn tìm hiểu những gì chúng đang trải qua cũng như những thách thức trong việc bảo tồn các nguồn lợi này. Cùng lúc đó, các bảng hướng dẫn du khách về những thói quen ít tác động đến các vùng và sinh cảnh sống này có thể được phân phát cho các hướng dẫn viên và du khách. (Phần giáo dục sẽ được thảo luận chi tiết hơn vào hợp phần sau).

Tài liệu 3.7 - Một số mẹo vặt ở các vùng biển - khách đi bộ, khách lặn và người đi bằng thuyền

3.2 PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT CÁC TÁC ĐỘNG

Những kỹ thuật đưa ra trên đây đòi hỏi việc giám sát diễn ra liên tục và chủ động về số lượng du khách, các chỉ số, các thói quen của du khách ... Nếu không có giám sát, các nhà quản lý KBTB không thể biết các vấn đề đang xảy ra hoặc không biết những tiêu chuẩn mong muốn có đạt được hay không. Việc giám sát hiệu quả các nguồn lợi và chỉ số xã hội sẽ cung cấp những phản ánh và báo cáo cần thiết để thực hiện những hành động quản lý có ý nghĩa.

Việc giám sát có thể xác định một trong hai hoàn cảnh mà nên khởi động những hành động điều chỉnh:

1. Ngăn cản. một hoàn cảnh mà nên khởi động hành động khi mà các số liệu giám sát ghi nhận được các nguồn lợi và các điều kiện xã hội đang bị ngăn chặn theo thời gian, như xu hướng được xác định chỉ ra những điều kiện đang tiến đến các tiêu chuẩn có thể chấp nhận được thấp nhất. Trong trường hợp này, các hành động quản lý có thể được thực hiện để làm chậm lại hoặc đảo ngược xu thế. Nếu những điều kiện vẫn còn tốt hơn những tiêu chuẩn, các hành động nên được lựa chọn mà không làm hạn chế sự tiếp cận giải trí đến mức độ nghiêm trọng. Nhớ rằng trong quá trình LAC, mục đích cản trở cuối cùng (các điều kiện



môi trường và trải nghiệm du khách) có thể được dung hoà đến mức tiêu chuẩn có thể chấp nhận được thấp nhất trước khi mục đích thứ 2 (việc tiếp cận bị hạn chế) được cho phép để dung hoà một cách đáng kể.

2. Vượt qua tiêu chuẩn. Hoàn cảnh thứ 2 là khởi động hành động quản lý khi mà các số liệu giám sát chỉ ra rằng nguồn lợi và các điều kiện xã hội đã vượt qua các tiêu chuẩn như các điều kiện không thể chấp nhận được. Trường hợp này thì cấp bách hơn. Trong trường hợp này, các hành động quản lý nên được thực hiện để hạn chế hoặc điều chỉnh các sử dụng giải trí **đến mức cần thiết** để phục hồi và duy trì các điều kiện có thể chấp nhận được.

Nếu bất cứ trường hợp nào ở trên xảy ra, nhà quản lý sẽ cần phải lựa chọn những chiến lược và chiến thuật phù hợp như đã được đưa ra trong danh sách và tài liệu cung cấp ở trên.

Để hỗ trợ cho các nhà lập kế hoạch và quản lý trong việc chọn lựa một trong nhiều các chiến thuật quản lý có thể, có một số câu hỏi hoặc tiêu chí chọn lựa mà có thể giúp đánh giá sự cân bằng hoặc cái giá phải trả của các hành động cạnh tranh này:

- Các chiến thuật này có xác định một cách phù hợp các nguyên nhân của các tác động hoặc các vấn đề trong việc sử dụng của du khách không?
- Hiệu quả của các chiến thuật này trong việc giải quyết các tác động như thế nào?
- Các chiến thuật này có dẫn đến việc tạo ra các vấn đề mới không?
- Các chiến thuật này có tinh tế hay gây phiền nhiễu khi du khách nhận ra rằng họ đang bị quản lý không?
- Các chiến thuật này có trực tiếp hay gián tiếp tác động hoặc ảnh hưởng đến những thói quen của du khách không?
- Các chiến thuật này vẫn giữ được sự tự do chọn lựa của du khách không?
- Các chiến thuật này có tác động số lượng lớn hay nhỏ du khách không?
- Các chiến lược này có tác động đến các hoạt động mà du khách cho là quan trọng nhất không?
- Các du khách có hoàn toàn chống lại các hành động quản lý không?
- Những cái giá nào mà các nhà quản lý phải trả khi thực hiện các chiến thuật này?

Sau khi xem xét các câu hỏi này hoặc thêm những câu hỏi khác và đo đạc sự cân bằng, các nhà quản lý KBT có thể chọn lựa những chiến lược và chiến thuật mà phù hợp nhất với hoàn cảnh của họ và họ tin tưởng là xác định hiệu quả nhất các tác động du khách cũng như giảm thiểu được những cái giá phải trả tổng thể cho các nhà quản lý, du khách, các bên liên quan khác và nguồn lợi.



Phương pháp giới hạn thay đổi có thể chấp nhận được

Có 2 cách tốt nhất mà có thể sử dụng để giám sát các tác động của du khách: “Đo đạc mức độ thành công” và “Giới hạn của những thay đổi có thể chấp nhận được”. Như đã đề cập ở trên, Giới hạn các thay đổi có thể chấp nhận được (LAC) đang được phát triển, đặc biệt là cho phép ngành du lịch xác định những thiếu sót của khái niệm sức tải, dù rằng khái niệm này cũng được áp dụng trong một số trường hợp quản lý tổng thể. Đo đạc sự thành công có thể được áp dụng cho các hoàn cảnh lập kế hoạch quản lý, nhưng không dùng cho ngành du lịch, và nó cơ bản dựa trên việc hình thành các mục tiêu mà có thể dễ dàng được giám sát.

Như đã thảo luận ở trên, LAC chấp nhận những thay đổi không thể ngăn cản được nhưng xác định giới hạn về mức độ thay đổi có thể chấp nhận được. Để thực hiện phương pháp LAC, các nhà quản lý KBTB sẽ cần sự tư vấn của các bên liên quan để xác định cách nhìn nhận chung về những điều kiện có thể chấp nhận được của vùng nên là gì; xây dựng các chỉ số và các tiêu chuẩn liên quan đến mức độ thay đổi mà các bên liên quan cho là không thể chấp nhận được tại những vùng này; và giám sát để đánh giá thường xuyên những hiệu quả mà du lịch mang lại dựa trên những tiêu chuẩn được xác định trước đây.

Nếu như các chỉ số vượt qua ngưỡng chấp nhận đã được đồng ý, thì cần phải có những hành động quản lý để làm giảm các tác động tiêu cực. **Cách tiếp cận LAC thúc đẩy các nhà quản lý tiến tới nắm chắc các chi tiết trong cách quản lý mà sẽ còn tiến xa hơn so với con số đơn giản trong khái niệm sức tải.** Thêm vào đó, bằng cách xây dựng giới hạn các thay đổi có thể chấp nhận được mà có sự tham gia của nhiều bên liên quan càng tốt, các nhà quản lý đạt được nhiều niềm tin khi họ yêu cầu hoặc đòi hỏi những thay đổi trong quản lý mà có thể tác động nhiều người khác nhau như nhà điều hành tour, hướng dẫn viên và cộng đồng địa phương.

Tài liệu 3.8 - Loại hình và ví dụ về các chỉ số

Tài liệu 3.9 – Các tiêu chuẩn cho các chỉ số

Sự tham gia của cộng đồng

Khía cạnh quan trọng của quá trình LAC là khuyến khích sự tham gia của cộng đồng. Các tiêu chuẩn, chỉ thị và những hành động được xác định trong các cuộc họp có sự tham gia của các bên liên quan. Các bên liên quan không chỉ được thông báo về các chỉ số và tiêu chuẩn; **họ giúp đỡ quyết định.** Kinh nghiệm của Cục Kiểm lâm Hoa Kỳ trong việc phát triển và điều chỉnh quá trình LAC đã chỉ ra rằng **sự tham gia của các bên liên quan là điều rất quan trọng.**



Quá trình này nên được hướng dẫn bởi ban chỉ đạo bao gồm cả các nhà quản lý du lịch sinh thái/khu bảo tồn, đại diện ngành du lịch và trường cộng đồng. Quá trình này bao gồm các bước sau:

1. Họp với cộng đồng để thảo luận các mối quan tâm và những tác động tiềm năng của du lịch sinh thái
2. Cuộc họp với Ban chỉ đạo để thảo luận về các chỉ số và tiêu chuẩn và để phân chia trách nhiệm giám sát
3. Họp với cộng đồng để trình bày chương trình giám sát và để thảo luận những giới hạn hoặc dao động của những thay đổi có thể chấp nhận được
4. Huấn luyện nhóm giám sát và phân tích
5. Thực hiện giám sát
6. Phân tích kết quả, đánh giá nhu cầu quản lý và thực hiện một số điều chỉnh quản lý ở phạm vi nhỏ
7. Họp cộng đồng để thảo luận kết quả giám sát và những đề xuất quản lý
8. Tiếp tục thực hiện giám sát và quản lý

Điểm điển cứu: Xây dựng các chỉ số và tiêu chuẩn LAC ở Wilson Bay, New Zealand

Hệ thống LAC đã được sử dụng để xác định chất lượng nước có thể chấp nhận được ở Vùng nông nghiệp Wilson Bay, New Zealand. Vùng quản lý nuôi trồng thủy sản này rộng khoảng 3.000 ha và là nơi an toàn của những trại cá lớn nhất New Zealand, đặc biệt là các trại nuôi Vẹm. Các trại nuôi Vẹm này có thể làm giảm thực vật phù du trong nước, từ đó kéo theo việc giảm số lượng động vật phù du và ấu trùng cá. Trong cuộc họp LAC có sự tham gia của các bên liên quan quan trọng đã đồng ý những chỉ số và những tiêu chuẩn quan trọng: nếu số lượng thực vật phù du giảm 20% so với mức độ trung bình và hơn 10% của vùng thì cần phải thực hiện một số hành động quản lý phù hợp. Tất cả các thành viên tham gia cuộc họp đều đồng ý rằng đây là giới hạn công bằng. Thêm vào đó, chỉ số và tiêu chuẩn khác đã được xây dựng cho từng vùng riêng lẻ trong Vịnh: nếu số lượng thực vật phù du giảm xuống dưới 25% trong một vùng nhỏ gần các trại nuôi Vẹm thì các hành động phù hợp sẽ được khởi động. (các thành viên cũng đồng ý về các hành động cần thiết để thực hiện)

Các bước trong quá trình giới hạn những thay đổi có thể chấp nhận được

1. Xác định các mối quan tâm và những vấn đề trong vùng. Cùng với các bên liên quan thảo luận về những giá trị độc đáo, điểm thu hút, các cơ hội, đe dọa và các vấn đề trong vùng của Bạn.

2. Định nghĩa và mô tả các cơ hội cho du lịch. Quan tâm tất cả các dạng khác nhau của các hoạt động mà du lịch bền vững có thể thực hiện. Sau đó, những



hoạt động mong muốn nên được áp dụng cho các vùng/phân vùng nhất định. Ví dụ: quan tâm ở đâu du khách có thể lặn, chạy mô tô nước, câu cá, ở đâu họ có thể giao lưu với cộng đồng địa phương và bằng cách nào....

3. Chọn lựa các chỉ số: Những chỉ số này nên được chọn lựa cho các yếu tố được quan tâm lớn nhất trong những vùng nhất định. Nên là những thông số liên quan trực tiếp đến các hoạt động của du khách mà có thể điều khiển được. Những câu hỏi dưới đây nên được hỏi khi xác định các chỉ số:

- Các chỉ số này có nói cho chúng ta những gì chúng ta muốn biết không?
- Những chỉ số này có liên quan trực tiếp đến các nguồn lợi quan trọng, các điều kiện kinh tế - xã hội không?
- Các chỉ số này có thể được đo đạc một cách dễ dàng và tương đối riêng rẽ không?
- Những chỉ số này có thể báo động cho nhà quản lý để ngăn cản các điều kiện trước khi chúng đạt đến mức không thể chấp nhận được không?
- Những chỉ số này có được đo đạc mà không tác động đến chất lượng hưởng thụ của du khách không?
- Các chỉ số này sẽ cung cấp thông tin mà có giá trị về thời gian và cái giá phải trả để đạt được nó?
- Ai sẽ thực hiện việc giám sát cần thiết này?

Các chỉ số có thể bao gồm cả những đo đạc về sinh học, vật lý và xã hội.

Một số ví dụ về các chỉ số:

- Sự thành công về mặt sinh sản của chim biển hoặc các tập đoàn thú biển
- Sự tồn tại hay biến mất của một số loài quan trọng nhất định trong KBTB
- Sự xói lở bờ biển
- Chất lượng nước
- Tiếng ồn
- Tỷ lệ phạm tội
- Các tai nạn giao thông liên quan đến du lịch
- Số lượng người dân được tuyển làm việc trong các hoạt động du lịch
- Sự thoả mãn của cộng đồng địa phương
- Sự thoả mãn của du khách

4. Việc tiếp cận các điều kiện hiện tại của vùng cho mỗi chỉ số. Bạn không thể xây dựng những chỉ tiêu cho việc thay đổi nếu Bạn không biết điểm bắt đầu. Ví dụ: nếu một chỉ số là “số lượng của sư tử biển trong nhóm đang sinh sản”, lúc này Bạn sẽ muốn biết có bao nhiêu con sư tử biển đang tham gia sinh sản trong quần thể của chúng. Bạn cũng sẽ cần đánh giá điều kiện hiện có có thể chấp nhận được hoặc chúng đang ở mức thấp hơn mức chấp nhận được.

5. Xây dựng các tiêu chuẩn cho mỗi chỉ số: Các tiêu chuẩn này nên định ra một số giới hạn của những thay đổi có thể chấp nhận được. Một số tác động chắc chắn xảy ra, nhưng các nhà quản lý sẽ phải nói mức độ tác động mà họ sẽ



chịu đựng trước khi thay đổi các hoạt động mà họ đang quản lý. Nếu những con đường mòn đang bị xói lở nhanh hơn thực tế để duy trì nó; nếu các vùng đứng ngấm quá rộng lớn; nếu những động vật thay đổi những tập tính của nó theo cách không thể chấp nhận được, thì những hành động quản lý cần phải được thực hiện (như hạn chế kích thước nhóm tham quan, gia cố thêm một số vùng, nâng cao hàng rào, tăng cường tuần tra). Việc xây dựng các tiêu chuẩn này đòi hỏi lấy những chỉ số của bước trước đây và **đưa các giá trị định tính vào chúng**: như có 2 lần lở đất trong một năm; 90% du khách đánh giá các chuyến tham quan của họ là “rất thích thú”; có 2 nhà thầu khoán du lịch mới trong 1 năm ở cộng đồng X; có 25 bướm chúa được nhìn thấy dọc theo đường mòn X từ 10 đến 11 sáng, ngày 20/7.

Nhớ rằng giá trị định lượng sẽ biểu diễn giới hạn của một số dạng mà có thể chấp nhận được; ít hơn 90% du khách được “thoả mãn”, hoặc ít hơn 25 con bướm được nhìn thấy dọc theo con đường mòn nhất định trong thời gian xác định nào đó. Điều này có nghĩa là **các nhà quản lý cần phải xác định những điểm sai và chỉnh sửa lại chúng**. Việc xây dựng các tiêu chuẩn cho các thông số nên có sự tham gia càng nhiều của cộng đồng và các bên liên quan càng tốt, do đó các tiêu chuẩn được đồng ý dựa trên những nỗ lực lớn nhất của mọi người, và vì thế mà họ sẽ cam kết cố gắng đạt được những giới hạn này. Một số tiêu chuẩn và chỉ số nên được chọn từ mỗi loại chung của chỉ số như đề cập ở trên. Chúng cũng nên được chọn lựa cho mỗi dạng môi trường du khách, thông thường là sử dụng hệ thống phân vùng đã hình thành trong kế hoạch quản lý của Bạn. Các dạng môi trường du khách dao động từ những vùng sử dụng cao độ, ở đó có nhiều du khách sẽ được nhìn thấy (và họ có nhiều tác động hơn) cho đến những vùng sơ khai và có thể là còn hoang sơ, ở đó mức độ tách biệt có thể nhận ra và được quản lý (và tác động của du khách thường là thấp).

Một mối quan tâm chính khác khi lựa chọn các tiêu chuẩn và chỉ số là sự hiện diện của thông tin cơ bản. Nếu có rất ít hoặc không có những thông tin để Bạn có thể dựa vào đó để hình thành nên các tiêu chuẩn, Bạn sẽ đưa ra những dự đoán về các tiêu chuẩn thực tế sẽ có thể là gì. Lúc đầu, nó có thể là phù hợp để hình thành nên các tiêu chuẩn tạm thời và sau đó điều chỉnh chúng khi cần thiết. Mang đến các chuyên gia cần thiết, như nói chuyện với nhà sinh học người mà rất quen thuộc với các loài động thực vật, có thể giúp Bạn đưa ra những quyết định.

6. Quyết định các hành động phù hợp được thực hiện nếu các tiêu chuẩn này bị vượt qua. (biểu diễn trong 3 bước ở biểu đồ trên). Đây sẽ là một quá trình khám phá một số chiến lược khác nhau có thể và sau đó sẽ hình thành nên cái tốt nhất. Các hành động quản lý thực hiện từng bước nên được định nghĩa cho mỗi một chỉ số. Các hành động khác nhau có thể được khởi động bằng các mức độ thay đổi khác nhau. Ví dụ: nếu việc ô nhiễm nước vượt qua một ngưỡng thì hành động có thể là để hạn chế số lượng du khách đến tham quan vùng này,



nhưng nếu việc ô nhiễm này vượt qua ngưỡng thứ 2 là ngưỡng nghiêm trọng hơn thì vùng này có thể là bị đóng cửa hoàn toàn.

7. Giám sát các điều kiện và thực hiện các hành động: Nếu những giới hạn có thể chấp nhận được đã bị vượt qua, thì việc thực hiện những thay đổi dựa vào sự đồng thuận sẽ đưa các điều kiện về nguồn lợi, kinh tế và xã hội trở về lại các giới hạn có thể chấp nhận được.

Điểm điểm cứu: Vườn Quốc gia Komodo, Indonesia

Việc quản lý tại Vườn Quốc gia Komodo đã phát triển một danh sách tổng thể về các chỉ số và tiêu chuẩn các hoạt động đa dạng của du khách trong Vườn bao gồm cả việc xem động vật hoang dã và giao lưu với cộng đồng địa phương. Một phần nhỏ các chỉ số và tiêu chuẩn được chọn lựa và trình bày trong tài liệu kèm theo.

Tài liệu 3.10 – Các chỉ số LAC tại Vườn Quốc gia Komodo

Thực hành: Phát triển các giới hạn thay đổi có thể chấp nhận được cho một KBTB

Cả nhóm lớn nên chọn ra 1 hoặc 2 KBTB mà ở đó các tác động của du khách được quan tâm. Trong mỗi nhóm nhỏ, sử dụng biểu mẫu được cung cấp và các phương pháp đã nêu ở trên để thảo luận và phát triển 5 giới hạn thay đổi có thể chấp nhận được cho mỗi KBTB. Đối với mỗi chỉ số, thiết kế tiêu chuẩn và các hành động phù hợp. Những thông tin cơ bản nào cần thiết có được trước khi các giới hạn này được hình thành?

Những phương pháp khác để giám sát các tác động

Một số các chiến lược quản lý khác được phát triển như LAC giúp cho cách tiếp cận quản lý có điều chỉnh để giám sát các vấn đề tiềm năng đang diễn ra và phản ánh các tác động. Mặc dù chưa được phát triển một cách riêng biệt cho các KBTB, nhưng nó vẫn có thể hữu ích trong việc áp dụng cho một số khía cạnh trong quản lý du lịch bền vững.

Phương pháp **Đo đạc sự thành công** áp dụng khái niệm quản lý có sự điều khiển và xem giám sát như là một phần quan trọng của việc lập kế hoạch và quản lý dự án. Trong quá trình này, việc giám sát được tổng hợp cùng với các chu kỳ của dự án và được phát triển như một phần của mô hình lý thuyết và kế



hoạch quản lý. Khi các mục đích, mục tiêu và các hoạt động của dự án được chọn lựa thì một kế hoạch giám sát chi tiết và rõ ràng cũng được hình thành. Những bước được tiến hành trong quá trình này gồm:

1. Xác định các đối tượng sử dụng thông tin giám sát
2. Sắt định các thông tin cần thiết dựa vào các mục tiêu của dự án (khi mục tiêu nào được soạn thảo, thì việc giám sát có thể xác định chúng có đạt được hay không)
3. Thiết kế một chiến lược giám sát cho từng thông tin cần thiết
4. Phát triển một hoặc vài chỉ số cho một thông tin cần thiết
5. Áp dụng và điều chỉnh các chỉ số nếu cần
6. Xác định các phương pháp đo đạc các chỉ số bằng cách sử dụng 4 tiêu chí lựa chọn: đúng đắn/tin cậy, hiệu quả kinh tế, có tính khả thi và phù hợp.
7. Phát triển kế hoạch thực hiện bằng cách áp dụng các phương pháp: liệt kê các nhiệm vụ, những người chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ này, giám sát vùng và thời gian biểu để thực hiện kế hoạch này.

Cách tiếp cận khác để xác định sự thành công của dự án có thể cũng hữu ích trong một vài hoàn cảnh du lịch bền vững được gọi là “**Đánh giá giảm thiểu đe dọa**”. Cách tiếp cận này xác định và giám sát các mối đe dọa để xác định mức độ các hoạt động dự án đang giảm thiểu các đe dọa và đạt được những thành công. Quá trình này bao gồm các bước sau:

1. Xác định vùng dự án theo không gian và thời gian
2. Phát triển danh sách gồm tất cả các đe dọa trực tiếp đến đa dạng sinh học trong vùng dự án được trình bày ngay lúc bắt đầu dự án.
3. Xếp hạng các mối đe dọa dựa trên các tiêu chí: vùng, mức độ nghiêm trọng và tính cấp bách
4. Cho điểm từng mối đe dọa dựa trên các tiêu chí này.
5. Xác định mức độ mà các mối đe dọa này có thể được giảm thiểu bởi các hoạt động dự án
6. Tính tổng điểm của từng mối đe dọa
7. Tính toán chỉ số điểm giảm thiểu các mối đe dọa. Các cách tiếp cận trong khoa học xã hội thường là dễ dàng để áp dụng hơn, đặc biệt là dùng cho các thành viên/dự án cộng đồng. Các thành viên cộng đồng trở nên những người tham gia chủ động trong các hoạt động giảm thiểu trong tương lai bằng cách tham gia vào việc đánh giá này.

(Những thông tin chi tiết về Đánh giá giảm thiểu đe dọa và cách áp dụng nó có thể tìm ở www.fosonline.org, phía dưới của phần Đánh giá & Giám sát – Đánh giá các đe dọa)

Thu thập thông tin: thông tin cơ bản và việc giám sát

Việc sử dụng các chỉ số và tiêu chuẩn để đánh giá sự tiến triển tổng thể đòi hỏi việc quản lý vùng có những thông tin tốt về các điều kiện trong quá khứ và hiện



tại cửa vùng. Vì thế, một chương trình giám sát riêng biệt cần phải được tổng hợp vào trong chương trình quản lý định kỳ của vùng (nếu nó chưa được đưa vào). Việc giám sát đòi hỏi một số loại thông tin nhất định có thể thu thập trên cơ sở định kỳ và hệ thống. Thông tin cơ bản là rất quan trọng để so sánh với những thông tin sau đó và để đánh giá xu hướng quản lý đang được thực hiện. Những quan tâm dưới đây cho việc giám sát:

Chi phí - Việc thu thập các số liệu cơ bản và những thông tin sau đó nên bao gồm tiến trình khá đơn giản để thực hiện và không đòi hỏi việc đầu tư quá lớn về thời gian và tiền của. Để mở rộng có thể, các chi phí cho chương trình giám sát nên được tài trợ từ các lợi tức của du lịch.

Nhân viên - Phần lớn các số liệu nên được thu thập bằng các nhân viên hiện trường, nhưng việc sử dụng chiến lược một nhóm bên ngoài như sự hướng dẫn của các nhà sinh học, tự nhiên ở các trường đại học, người nhượng quyền sử dụng, các thành viên cộng đồng nên được quan tâm đến. Các nhà khoa học tự nhiên cũng có thể được tuyển dụng để thực hiện một số quan sát định kỳ. Sự hợp tác có thể được ký kết với các trường đại học địa phương để cho phép các nhà khoa học (sinh học, tự nhiên...) thực hiện nhiên cứu để cung cấp các thông tin mà có thể được sử dụng như số liệu cơ bản ban đầu, hoặc để cung cấp số liệu về những gì đang diễn ra như giám sát các vấn đề quản lý nào đây. Nhân viên của KBT có thể cần những huấn luyện đặc biệt để thu thập một số thông tin nhất định. Các nhà khoa học ở các trường đại học có thể huấn luyện các nhân viên giám sát để xác định các loại côn trùng, các loài chim và thực vật mà có thể là những đối tượng của chương trình giám sát. Họ cũng có thể được huấn luyện để thu mẫu nước và có thể thực hiện một số kiểm tra mẫu nước cơ bản.

Lưu giữ số liệu - Một số loại số liệu cần thu thập hàng ngày hoặc theo hệ thống (mà đòi hỏi một hệ thống lưu giữ số liệu rất tốt) bao gồm: số lượng du khách, các đặc điểm khác của du khách (như tuổi, quốc tịch...), số tiền phí thu được và quan sát du khách và những phản nản của họ.

Các bảng câu hỏi và khảo sát du khách - Bên cạnh đó, việc quản lý du lịch bền vững còn đòi hỏi đánh giá thường xuyên về các đặc điểm du khách và mức độ thoả mãn với các khía cạnh khác nhau trong vùng như: các trang thiết bị, nhân viên, giao lưu với khách... các bảng câu hỏi và khảo sát này được do các nhân viên của KBTB hoặc người bên ngoài thực hiện. Một cách lý tưởng, việc khảo sát tiêu chuẩn để xác định các mục tiêu quản lý và các chỉ số quan tâm nên được chuẩn bị và thực hiện với một nhóm du khách ngẫu nhiên theo một định kỳ (ví dụ như hằng quý). Hoặc là một nhóm chọn lựa được phân công định kỳ thường xuyên hơn phụ thuộc vào những thông số cần đo. Việc đăng ký các nhận xét của du khách có thể được đặt ở những nơi chiến lược để thu nhận những quan điểm của du khách. Mặc dù đây không phải là phương pháp khoa học để nhận được những đóng góp của du khách, nhưng nó có thể cho cảm



giác về những gì mà du khách đang suy nghĩ.

3.3 Quản lý có sự điều chỉnh

Tài liệu 3.11- Quản lý có dự điều chỉnh

Cách tiếp cận hệ sinh thái đòi hỏi **quản lý có điều chỉnh** để giải quyết tính chất năng động và phức tạp của của các hệ sinh thái và việc thiếu những kiến thức hoặc hiểu biết chưa hoàn thiện về các chức năng của chúng. Các quá trình hệ sinh thái thường không phải là đường thẳng và kết quả phần lớn của các quá trình này thể hiện sự chậm trễ về mặt thời gian. Kết quả thường là không liên tục dẫn đến các bất ngờ và không bình thường. Chính vì thế, việc quản lý cần phải được điều chỉnh để có thể đáp ứng được những bất bình thường này và cần phải chứa các thành phần “học thông qua thực hành” hoặc nghiên cứu phản hồi. Việc đo đạc có thể cần được thực hiện khi có những mối quan hệ nguyên do – và - hậu quả chưa được hình thành về mặt khoa học một cách đầy đủ.

Các quá trình và chức năng hệ sinh thái là phức tạp và dao động. Mức độ bất bình thường được tăng lên bởi các tương tác trong xã hội mà cần được hiểu tốt hơn. Quản lý có điều chỉnh có thể điều chỉnh những bất thường này bằng cách tham gia vào **quá trình học hỏi** để giúp điều chỉnh các phương pháp và thực hành theo cách mà các hệ thống này đang được quản lý và giám sát. Do những bất thường sẵn có mà quản lý có điều chỉnh ở các KBT cũng nên sử dụng **cách tiếp cận đề phòng trước**. Các chương trình thực hiện nên được thiết kế để điều chỉnh những điều không mong muốn hơn là để phản ứng lại điều cơ bản của niềm tin về sự bình thường.

Quản lý có điều chỉnh cần nhận ra sự đa dạng về các yếu tố văn hoá, xã hội tác động đến việc sử dụng và tính bền vững của nguồn lợi tự nhiên.

Khía cạnh chính của quản lý có điều khiển là **sự linh động trong việc ra và thực hiện quyết định**. Xét về lâu dài, những quyết định cứng nhắc thường là không phù hợp hoặc có thể có tính huỷ diệt. Quản lý có điều khiển nên được nhìn nhận như một thí nghiệm lâu dài mà xây dựng những tiến bộ trên những kết quả của nó. Cách “học thông qua thực hành” này cũng cho phép các nhà quản lý học cách tốt nhất để giám sát các kết quả của những hoạt động quản lý của họ và đánh giá những mục đích xác định ban đầu có đạt được không. Vì thế, trong quản lý có điều chỉnh việc thực hiện giám sát là ưu tiên.

Thực hiện quản lý có điều chỉnh trong du lịch bền vững và đa dạng sinh học đòi hỏi sự phối hợp chủ động của tất cả các bên liên quan và đặc biệt là lĩnh vực tư nhân với các nhà quản lý đa dạng sinh học. Những thay đổi trong tác động lên đa dạng sinh học tại một vùng nhất định có thể đòi hỏi sự rút ngắn nhanh chóng



sự tham quan bởi du khách để ngăn chặn các tác động tiếp theo và cho phép phục hồi. Xét về lâu dài, nó có thể đòi hỏi sự giới hạn tổng thể các đợt du khách. Trong nhiều trường hợp, du khách cũng có thể được chuyển hướng sang các vùng ít nhạy cảm hơn. Trong tất cả các trường hợp, việc duy trì sự cân bằng giữa du lịch và đa dạng sinh học sẽ đòi hỏi sự tương tác nhanh chóng của các nhà quản lý du lịch và các nhà quản lý đa dạng sinh học và những sơ đồ quản lý phù hợp và những đối thoại nên được xây dựng.

Các chính phủ bao gồm các những nhà quản lý cùng với tất cả các bên liên quan cần hiểu nhu cầu thực hiện các hành động và thường thay đổi chính sách cho phù hợp để xác định những vấn đề xảy ra và để tiếp tục hướng đến các mục đích được đặt ra. Điều này có thể bao gồm những thay đổi và những bổ sung vào các điều kiện trong các phê duyệt ban đầu và có thể đòi hỏi sự tham gia và tư vấn liên tục của các nhà đầu tư và điều hành các chương trình du lịch và các hoạt động được quan tâm và cộng đồng địa phương. Quản lý có điều chỉnh có thể được thực hiện bởi các những ai có điều khiển quản lý tại một số vùng riêng biệt bao gồm chính quyền địa phương, các cộng đồng địa phương, các đối tượng tư nhân, các tổ chức phi chính phủ và những tổ chức khác. ***Dù cần thiết ở mức độ nào đi nữa, thì các sơ đồ pháp lý cần phải được xem xét và điều chỉnh để hỗ trợ cho quản lý có điều chỉnh*** bao gồm các kinh nghiệm học được.

Tài liệu 3.12 – Thực hành quản lý có sự điều chỉnh

Thực hành: Quản lý có điều chỉnh

Trong khi cả lớp lắng nghe, 5 thành viên mô tả 5 viễn cảnh tác động khác nhau của một trong sinh cảnh sống khác nhau. Mô tả các hoàn cảnh bao gồm các thông tin sau:

Điều kiện ban đầu của nguồn lợi

Mô hình quản lý tác động của du khách (Sức tải, LAC...)

Các loại và mức độ sử dụng của con người

Các hành động quản lý có trong vùng (phân vùng, cam kết...)

Cơ sở hạ tầng và năng lực quản lý

Chia thành 5 nhóm nhỏ, mỗi nhóm sẽ làm việc với một viễn cảnh khác nhau và dựa trên các nhóm trong ma trận của tài liệu 6.11 để mô tả những phản ứng về quản lý của Bạn có thể là gì. Sau đó mỗi nhóm sẽ trình bày cho cả lớp. .

Khi xác định các phản ứng của Bạn, nhớ các mẹo vặt dưới đây:



1) Thứ 1, hiểu vấn đề một cách rõ ràng nếu có. Tác động có vượt qua ngưỡng tác động của Bạn? Không tự mình tìm trong trường hợp ở đó Bạn đã có giải pháp tìm ra vấn đề!

2) Trước khi thực hiện những hành động sửa sai, điều quan trọng là phải hiểu nguyên nhân gốc tại sao các điều kiện này bị ngăn chặn.

3) Không phải tất cả các chiến lược đều phù hợp trong tất cả các hoàn cảnh.

4) Không lo lắng khi sử dụng kết hợp các chiến lược.

3.4 Quản lý dựa trên cơ sở của cộng đồng

Điều rõ ràng bây giờ là cách tiếp cận có sự tham gia dựa trên cơ sở của cộng đồng là nền tảng cho các KBTB thành công. Các thành viên cộng đồng là người phụ thuộc vào các nguồn lợi ven biển thường có cam kết cao nhất và là những người trông coi chu đáo những nguồn lợi này nếu họ nhận được những lợi ích trực tiếp từ những nỗ lực của họ. Trong những phần trước đây, chúng ta đã thảo luận vai trò của cộng đồng trong du lịch bền vững, vai trò của các bên liên quan và một số công cụ mà có thể được sử dụng để thu thập các thông tin từ các bên liên quan. Đây chỉ là những bước đầu tiên trong quá trình liên tục của việc quản lý trên cơ sở cộng đồng. Chúng ta sẽ kết thúc học phần này bằng việc tổng quan lại những tiêu chuẩn cơ bản của quản lý trên cơ sở cộng đồng. .

Khuyến khích cộng đồng tham gia vào quá trình lập kế hoạch giúp nhóm lập kế hoạch:

- Hiểu biết thêm về các mối quan tâm của cộng đồng, các vấn đề, mong đợi và giá trị
- Giáo dục cộng đồng về quá trình lập kế hoạch bởi những người và nhóm khác trong cùng một nguồn lợi và trải nghiệm du khách
- Thu thập số liệu và lượng giá các đề cương (như thông tin về các giá trị của cộng đồng và các vấn đề, về cách mà họ đã sử dụng KBT trong các điều kiện hiện tại và sự chấp nhận những chỉ số, các tiêu chuẩn dự kiến và những hành động quản lý)
- Định nghĩa về các giải pháp thay thế
- Hình thành sự hỗ trợ của các bên liên quan, du khách, cáinh quyền và các bên khác để thực hiện kế hoạch



Soạn thảo chiến lược có sự tham gia của cộng đồng là một trong những nhiệm vụ đầu tiên của nhóm lập kế hoạch. Chiến lược này nên tóm tắt các cơ hội cho sự tham gia của cộng đồng thông qua các nỗ lực lập kế hoạch và nên được thiết kế một cách hệ thống và cẩn thận như một phần của quá trình ra quyết định. Cộng đồng và nhóm lập kế hoạch nên trao đổi thông tin và các ý kiến thông qua quá trình này, chứ không phải chờ đến khi các quyết định đã được quyết. Khi những quá trình này không xảy ra thì những nhận xét của cộng đồng thường là quá sớm hoặc quá muộn để có thể được sử dụng hoặc nó có thể làm mất sự tập trung vào các vấn đề nổi cộm.

Nhu cầu của cộng đồng để hiểu biết cách mà những đóng góp của họ được sử dụng như thế nào, cách ra quyết định như thế nào và kết quả của các hành động quản lý tiềm năng. Điều này nên được liên kết giữa những nhận xét cộng đồng và việc ra quyết định hoặc cộng đồng không nhìn thấy được nguyên nhân để tham gia.

Sự thành công trong việc thực hiện chiến lược tham gia của cộng đồng phụ thuộc vào việc chuẩn bị và lập kế hoạch trước. Mỗi một thành phần trong kế hoạch đều là quan trọng để biết tại sao nhóm đang tham gia cùng cộng đồng, những gì cần được hoàn thành, những thông tin nào cần được trao đổi giữa Cục Kiểm lâm và cộng đồng. Chỉ sau khi những câu hỏi này được trả lời thì nhóm nên xác định những kỹ thuật tham gia cộng đồng nào là phù hợp. Thời gian cho các sự kiện có cộng đồng tham gia nên là nhạy cảm đối với lượng thông tin được tạo ra và quyết định được làm kể từ lần cuối cùng nhóm giao lưu với cộng đồng.

Nhóm lập kế hoạch nên cần chủ động khuyến khích và nhận ra những nhóm không tham gia và có thể cần khám phá những dạng tham gia thay thế khác của cộng đồng nếu là nhạy cảm với các nhu cầu và văn hoá của cộng đồng. Điều quan trọng là càng có nhiều người, tổ chức, cơ quan tham gia càng tốt. Nó có thể là bị tác động hoặc gắn liền với kết quả của việc lập kế hoạch và thực hiện những quyết định. Tất cả các nhóm và cá nhân nên có mức độ công bằng trong việc tiếp cận thông tin cũng như những cơ hội tiếp xúc với nhóm lập kế hoạch.

Việc lập kế hoạch tốt đảm bảo rằng mọi người được gắn kết với những kết quả của quyết định, hiểu và có thể chấp nhận quyết định khi đang được quyết. Để đạt được mục tiêu này, cộng đồng cần phải được thuyết phục và hiểu rằng:

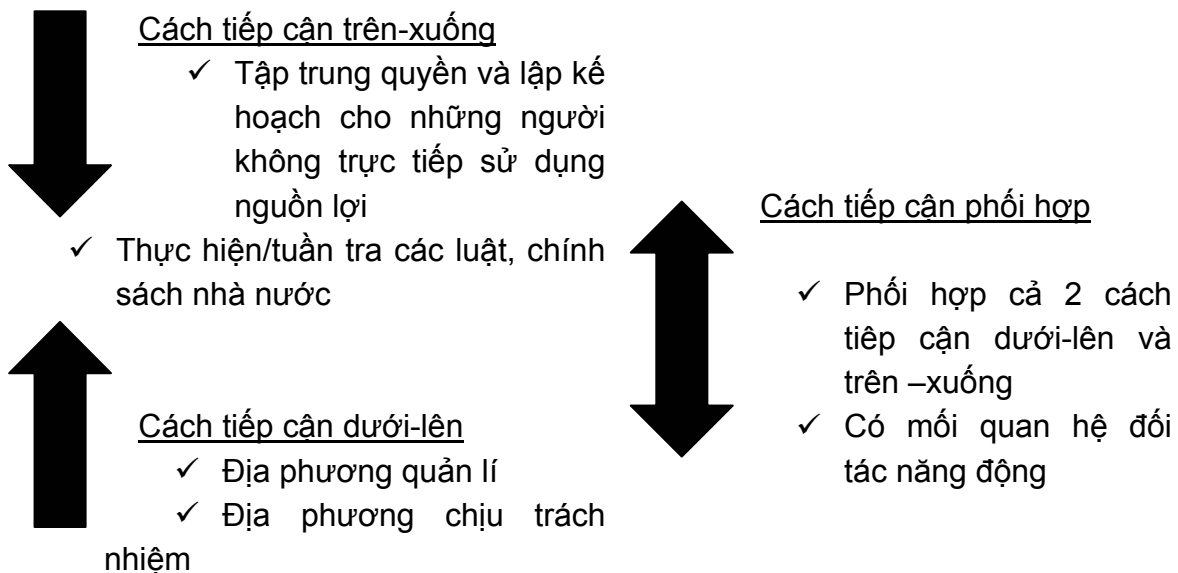
- Làm một việc gì đó thì vẫn tốt hơn là không làm gì
- Quá trình lập kế hoạch là có lý do, công bằng và không có định kiến trước
- Các nhà quản lý KBTB đang lắng nghe cộng đồng
- Các nhà quản lý KBTB đang cố gắng làm giảm thiểu những thách thức trong khi vẫn tiến hành giải quyết các vấn đề

Ba cách tiếp cận quản lí



Tất cả các chiến lược quản lý đều bao gồm các cách tiếp cận hoặc là trên-xuống, dưới-lên hoặc là phối hợp của cả 2.

- **Cách tiếp cận trên-xuống** – Khi mà những người tham gia ra quyết định trong việc quản lý nguồn lợi và thực thi các luật liên quan không phải là những người trực tiếp sử dụng nguồn lợi.
- **Cách tiếp cận Dưới-lên và phối hợp cả 2** — Khi mà những người bị tác động trực tiếp bởi việc sử dụng nguồn lợi được tham gia vào quá trình ra quyết định và quản lý nguồn lợi. Ví dụ: ngư dân được tham gia vào việc ra quyết định về những quy định tác động đến họ.



Dưới đây là 3 cách áp dụng các cách tiếp cận này trong việc quản lý vùng bờ:

1. **Quản lý tổng hợp vùng bờ** – Quản lý tổng hợp vùng bờ (ICM) là cách tiếp cận “trên-xuống” được thể hiện thông qua việc tập trung quyền và lập kế hoạch. Cách tiếp cận này đảm bảo các quyết định bao gồm khung pháp lý và những chính sách quốc gia trong việc quản lý vùng bờ. ICM có rất nhiều mục đích và xác định những mối liên kết giữa phát triển, các hoạt động của con người, các quá trình sinh – lí và những hoạt động của các lĩnh vực khác trong đất liền, vùng bờ, vùng nước, và cả những vùng khơi. ICM chỉ có hiệu quả nếu cung cấp khung pháp lý cho các cách tiếp cận phối hợp và dựa vào cộng đồng.



2. **Quản lý nguồn lợi ven biển dựa vào cộng đồng** – Ngược lại trong việc tập trung quyền và lập kế hoạch, quản lý nguồn lợi dựa vào cộng đồng là cách tiếp cận từ “dưới-lên”, nó khuyến khích sự tham gia của những người sử dụng nguồn lợi địa phương và các thành viên cộng đồng tích cực trong công tác quản lý và chịu trách nhiệm cho các nguồn lợi ven bờ. Cách tiếp cận “dưới-lên” cho rằng những người sử dụng địa phương, nếu được trao trách nhiệm họ sẽ quản lý nguồn lợi theo cách sử dụng bền vững và sẽ tuân tra cưỡng chế theo những quy chế được soạn thảo xuất phát từ cộng đồng. Cách tiếp cận “dưới-lên” sẽ cải thiện những thất bại mà các cách tiếp cận tập trung quyền mắc phải và cũng thể hiện rằng quản lý địa phương có thể sẽ hiệu quả hơn cách tiếp cận “trên-xuống”.

Quản lý dựa vào cộng đồng bao gồm cả những nguyên lý của đồng quản lý được mô tả dưới đây có chính quyền thường xuyên tham gia vào quá trình quản lý.

3. **Đồng quản lý hay quản lý phối hợp nguồn lợi vùng bờ** - Đồng quản lý hoặc quản lý phối hợp bao gồm cả các cách tiếp cận “trên-xuống” và “dưới-lên” được mô tả trong thực tế là phần lớn các quá trình quản lý được thực hiện bởi chính quyền địa phương) chia sẻ trách nhiệm và công việc cho các đối tác một cách năng động. Quá trình phối hợp này dựa trên sự tham gia của tất cả các cá nhân và tập thể, những bên liên quan đến khung quản lý. Các mục tiêu về kinh tế, văn hoá, xã hội là những phần liên kết trong khung quản lý này. Chính quyền có trách nhiệm điều phối và ra những chính sách tổng thể, trong khi đó các cộng đồng địa phương thể hiện vai trò lớn trong công tác quản lý hàng ngày.

Đồng quản lý thường tạo ra cơ hội thuận lợi trong việc đạt được những kiến thức về khoa học và kỹ thuật (phần lớn là từ bên ngoài cộng đồng) và những hiểu biết về cộng đồng và văn hoá truyền thống (từ trong cộng đồng). Đầu tiên chủ yếu là mang lại các phương pháp khoa học cứng nhắc từ các cơ quan nghiên cứu và nhà nước; sau đó là đóng góp những thông tin, những nét riêng biệt của vùng, các giá trị văn hoá truyền thống bao gồm kinh nghiệm địa phương và các xu hướng xã hội quan trọng vào quá trình lập kế hoạch KBTB.

Trong thực tế xu hướng quản lý các KBTB trở nên tổng hợp hơn giữa các hệ sinh thái và các lĩnh vực khác và tập trung dựa vào cộng đồng nhiều hơn hoặc



quản lý ở cấp độ cộng đồng địa phương nhiều hơn cách tiếp cận tập trung quyền.

Trong tất cả các trường hợp thì công bằng, tôn trọng các kiến thức truyền thống, cân bằng giới và trao quyền cho những người sử dụng nguồn lợi địa phương là những hợp phần quan trọng nhất trong cách tiếp cận có sự tham gia

Mức độ tham gia của cộng đồng

Sự tham gia của cộng đồng trong việc lập kế hoạch và thực hiện quản lý là liên tục. Ở thái cực này, các thành viên cộng có thể không hoàn toàn nhận thức được những gì đang diễn ra với KBTB và không tham gia vào bất cứ một quá trình ra quyết định nào. Ở phía ngược lại, các thành viên cộng đồng có thể tham gia một cách đầy đủ, nhận thức được các thông tin hiện có và những người chủ động ra quyết định là người tiến hành các bước năng động trong việc đẩy mạnh các thay đổi quản lý khác nhau. Ở giữa, các thành viên cộng đồng có thể được thông báo và/hoặc chủ động trong việc ra quyết định với các cấp độ khác nhau.

Thụ động → Được thông báo → chủ động → Người quyết định

Tài liệu 3.13: Các mức độ tham gia của cộng đồng

Tài liệu 3.14 – Các trường hợp giả định

Bài tập 3.2 - Các trường hợp giả định.

Xem xét lại các trường hợp giả thiết trong các tài liệu được phân để thảo luận nhóm vào các khía cạnh sau:

1. Những nhóm hoặc cá nhân nào được tham gia trong các hoạt động của dự án như được mô tả trong mỗi trường hợp?
2. Họ đã tham gia bằng cách nào?
3. Việc tham gia của họ sẽ mang lại những lợi ích gì?
4. Những vấn đề nào có thể sẽ nảy sinh trong tương lai?

Những kĩ thuật có sự tham gia



Thảo luận: Chia sẻ những kĩ thuật có sự tham gia

Những công cụ, kĩ thuật nào mà Bạn đã sử dụng tại KBTB của Bạn để khuyến khích sự tham gia của cộng đồng? Giải thích chi tiết.

Có rất nhiều kĩ thuật có sự tham gia khác nhau như các hội thảo, thảo luận nhóm, buổi thảo luận đều có thể sử dụng để tổ chức tại cộng đồng, xác định các vấn đề quan tâm và các bên liên quan quan trọng, xác định các cá nhân nòng cốt tiềm năng trong việc quản lí nguồn lợi biển và ven bờ.

Dưới đây là danh sách của một số kĩ năng thường dùng:

- **Phỏng vấn:** — Thảo luận chung một cách tự nhiên với một nhóm những người dân ngay tại hiện trường. Kĩ thuật này sẽ giúp nắm bắt một số vấn đề chung quan trọng.
- **Phỏng vấn nhóm** — Những thảo luận này được chuẩn bị trước với những nhóm người có cùng chung một mối quan tâm hoặc những đặc điểm. Các thành viên được chọn nhờ vào các phương pháp thống kê (như lựa chọn một số người theo nhóm tuổi, hoặc từ các cộng đồng khác nhau) hoặc ngẫu nhiên. Những kĩ thuật này rất hữu ích cho việc xác định và mô tả nhận thức, thuộc tính và những yêu cầu của nhóm.
- **Phỏng vấn (theo bản câu hỏi)** — các cuộc phỏng vấn này được thực hiện cùng với bảng câu hỏi được chuẩn bị với những chủ đề hoặc các vấn đề được quan tâm. Người được phỏng vấn được khuyến khích trả lời các câu hỏi theo các chủ đề đó, chú ý là không bị ngắt quãng bởi người phỏng vấn. Kĩ thuật này giúp thảo luận những vấn đề, chủ đề đã được biết trước.
- **Thảo luận sâu (có động não)** — Đây là những thảo luận được khuyến khích nhằm xác định các vấn đề của cộng đồng. Mục đích của việc thảo luận là khuyến khích các thành viên trong cộng đồng suy nghĩ có sáng tạo về những chủ đề riêng nào đó và đưa ra các ý kiến mới hoặc những quan điểm mới. Người hướng dẫn viết tất cả những ý kiến mà cộng đồng đã đưa ra nhưng không khuyến khích thảo luận dài dòng (vòng vo) về riêng một vấn đề nào đó.
- **Đi bộ hoặc bằng tàu để quan sát** — được thực hiện bởi một nhóm các thành viên trong cộng đồng và rất hữu ích cho việc xác định các vấn đề về xã hội, môi trường và kế sinh nhai cũng như dấu hiệu của sự suy thoái



môi trường. Kỹ thuật này thường giúp cho các thành viên trong cộng đồng có những cách nhìn mới về nguồn lợi.

- **Lập bản đồ có sự tham gia** — Những bức họa lớn về những vùng của địa phương được vẽ bằng cách sử dụng những thiết bị, dụng cụ của địa phương. Những bản đồ này sẽ được dùng để thảo luận nhóm và vẽ những thông tin về nguồn lợi tự nhiên và các vấn đề xã hội, cũng như khuyến khích cộng đồng tham gia. Những số liệu, thông tin này có thể được tổng hợp lại một cách chính quy bằng cách sử dụng các phương pháp GPS.
- **Biểu đồ Venn** — Việc sử dụng các vòng chồng lên nhau để thể hiện mối quan hệ, mâu thuẫn và những vấn đề giữa các bên liên quan. Các bên liên quan được thể hiện thông qua những hình được cắt sẵn. Sự dán lên cuối cùng sẽ được người hướng dẫn thảo luận và làm rõ. Kỹ thuật này có thể được sử dụng đối với nhóm hạt nhân.
- **Phân tích Giới** — Nghiên cứu mối quan hệ về giới và những tác động có thể diễn ra do các những thay đổi tạo ra từ việc hình thành KBTB hoặc có người phụ nữ mới được giới thiệu trong nhóm.

Có nhiều kỹ thuật có thể được sử dụng để phát triển **Đánh giá nguồn lợi ven biển có sự tham gia (PCRA)**, mà được sử dụng một cách hữu ích khác nhau để biểu diễn được những nguồn lợi cộng đồng và các điều kiện của họ. Bảng dưới đây sẽ trình bày những thành viên khác nhau tham gia trong quá trình lập kế hoạch KBTB mà có thể áp dụng một vài kỹ năng này.